| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ VĨNH LỢI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 22 /KH - UBND | *Vĩnh Lợi, ngày 10 tháng 02 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Thực hiện Chuyển đổi số xã Vĩnh Lợi năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 0280/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thực hiện Chuyển đổi số năm 2026 của tỉnh Cà Mau.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 cụ thể như sau:

## Phần I
## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025

### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện nghiêm nhiệm vụ chuyển đổi tại đơn vị, 100% các mục tiêu đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

### II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

#### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

**a) Kết quả đạt được:**

Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện chuyển đổi số vào hoạt động tại cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo phù hợp như: sử dụng chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ; phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành tỉnh Cà Mau (iOffice); Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện nghị quyết 57-NQ/TW…; Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công theo dõi quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương theo dõi, đôn đốc, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, kiểm tra hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn nhằm phục vụ công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân hiểu và tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số. Đồng thời phân công chuyên viên lĩnh vực công nghệ thông tin phụ trách công tác Chuyển đổi số trên địa bàn xã.

**b) Tồn tại, hạn chế**

Việc ban hành các văn bản chỉ đạo đôi khi còn chậm so với yêu cầu của cấp trên. Công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng chưa thực hiện được định kỳ thường xuyên.

**2. Công tác hoàn thiện thể chế số**

**2.1 Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/Kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số**

a) Kết quả đạt được:

Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị; phổ biến và yêu cầu toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị tham gia học tập trên nền tảng Bình dân học vụ số (*khóa học "Triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương"; khóa học "Hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính" và một số khoá học khác)* bảo đảm theo quy định.

Thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch trong năm 2025 của tỉnh, xã Vĩnh Lợi đã cụ thể hóa ban hành các văn bản sau:

- Quyết định số 17/QĐ-UBND, ngày 21/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi về việc thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Vĩnh Lợi.

- Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi về việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Vĩnh Lợi.

b) Tồn tại, hạn chế:

Các văn bản tuy đã được ban hành thực hiện, nhưng một số văn bản còn chậm so với yêu cầu về tiến độ đề ra, ảnh hưởng đến thời gian triển khai thực tế.

**2.2 Công tác tổ chức triển khai thực hiện**

Đơn vị đã tổ chức các cuộc họp để quán triệt và phổ biến nội dung của các Kế hoạch, Quyết định nêu trên đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị và thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng.

Các thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng đã thực hiện chiến dịch "*đi từng ngõ, gõ từng nhà*" theo đúng kế hoạch, bước đầu tạo ra sự thay đổi trong nhận thức và hành vi của người dân về ứng dụng công nghệ.

**3. Hạ tầng số**

Hiện tại, 100% đơn vị trực thuộc UBND xã có hệ thống mạng LAN, kết nối internet tốc độ cao; 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính sử dụng phục vụ cho công việc chuyên môn.

Hệ thống cáp quang đã phủ sóng khắp trên địa bàn xã và sẵn sàng cung cấp dịch vụ truy nhập internet băng rộng; 100% dân số được phủ sóng di động 3G/4G. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đảm bảo thông tin liên lạc, ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ nhu cầu của người dân; 100%

số Trường học, Trung tâm Y tế, Trạm y tế trong xã có kết nối Internet băng thông rộng.

**4. Công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực**

Có 55 cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số như: vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống điều hành quản lý văn bản và điều hành, Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)… bằng hình thức nền tảng trực tuyến, bình dân học vụ số và trực tiếp.

**5. An toàn thông tin mạng**

Triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung cho các máy trạm của các đơn vị trực thuộc UBND xã, nhằm giám sát và bảo vệ an toàn thông tin mạng.

**6. Chính quyền số**

Hiện tại, 100% cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị được tập huấn, bồi dưỡng phổ cập kỹ năng số cơ bản qua nền tảng bình dân học vụ số và trực tuyến do cấp trên tổ chức.

Đơn vị có ứng dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) công cộng, miễn phí để hỗ trợ công việc văn phòng và phục vụ công tác quản lý của đơn vị.

**7. Về Kinh tế số**

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng thanh toán điện tử, thương mại điện tử, nhất là tại các cơ sở giáo dục, y tế, hành chính công và cơ sở kinh doanh. Triển khai mô hình thanh toán không dùng tiền mặt, cài đặt ứng dụng Viettel Money, VNPT Money, MoMo...; góp phần hình thành thói quen sử dụng nền tảng số trong giao dịch dân sinh.

**8. Xã hội số**

Các thành viên thuộc Tổ công nghệ số cộng đồng trực tiếp đến nhà dân hoặc tại trụ sở ấp để hướng dẫn người dân cách tạo tài khoản và sử dụng dịch vụ số trên nền tảng số, hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt... giúp người dân tiếp cận sử dụng công nghệ số dễ dàng hơn.

**9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số**

**9.1. Ngày Chuyển đổi số**

**a) Kết quả đạt được**

Tuyên truyền cổ động trực quan thông qua treo băng rôn, hưởng ứng về Ngày Chuyển đổi số quốc gia tại các trụ sở cơ quan, đơn vị, nơi tổ chức các hoạt động nhân Ngày Chuyển đổi số; Phát sóng 06 tin, 02 phóng sự ngắn trên hệ thống loa truyền thanh.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học sinh trên địa bàn xã hưởng ứng tích cực trên không gian mạng bằng cách thay đổi ảnh đại diện có kèm khung hình nhận diện ngày chuyển đổi số quốc gia.

Triển khai chiến dịch "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người" từ ngày 01/10 đến ngày 10/10/2025 (*Kết quả: 80 hộ gia đình được tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 92 người dân được hỗ trợ cài đặt, kích hoạt định danh điện tử VneID; 85 tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt được mở mới*); Hỗ trợ 15 hộ nghèo, cận nghèo, người cao tuổi tiếp cận dịch vụ số…

**b) Tồn tại, hạn chế:**

Một số người dân lớn tuổi còn hạn chế kỹ năng số; Hạ tầng viễn thông chưa đồng bộ; Truyền thông trên mạng xã hội chưa lan tỏa mạnh.

## Phần II
## NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

### I. MỤC TIÊU

### 1.Mục tiêu chung

Tập trung xây dựng, hoàn thiện nâng cấp hạ tầng số, các hệ thống nền tảng số, phát triển dữ liệu số tạo tiền đề phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; đảm bảo an toàn thông tin góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cấp chính quyền; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh trên địa bàn xã.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Phát triển chính quyền số

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- 100% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến. Trong đó, tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến toàn trình đạt trên 90%.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa.
- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông tin thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống các cấp chính quyền thông qua định danh điện tử VNeID.
- 100% cán bộ công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản do cấp trên tổ chức
- Duy trì, đảm bảo 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu đồng bộ từ Trung ương, Tỉnh về xã.
- Triển khai giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.
- Trang thông tin điện tử của xã được triển khai các giải pháp và đánh giá an toàn thông tin mạng.

#### 2.2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GDP toàn xã.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số đạt trên 90%; tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số đạt trên 60%.

**2.3. Xã hội số**

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 80%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 30%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến đạt trên 80%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa đạt trên 50%.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 80%.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tập trung triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số.

- Xây dựng hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số gắn với trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo và cơ quan thường trực để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

### 2. Thể chế số

- Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn; tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong cơ quan nhà nước, tập trung triển khai các giải pháp chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Thủ trưởng các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình; đưa kết quả triển khai chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Ban hành các Quy định quản lý, vận hành, khai thác nền tảng chuyển đổi số.

- Ban hành các chính sách, cơ chế khuyến khích phát triển doanh nghiệp số, chuyển đổi số trong doanh nghiệp và nguồn nhân lực số.

### 3. Hạ tầng số

- Phát triển nâng cấp hạ tầng số đảm bảo lưu trữ dữ liệu dùng chung của tỉnh và dữ liệu chuyên ngành; từng bước dịch chuyển sang sử dụng hạ tầng điện toán đám mây phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số nhằm phù hợp với định hướng chung của quốc gia.

- Nghiên cứu triển khai các nền tảng cung cấp công nghệ số (IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối...) để thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã phát triển hạ tầng mạng lưới, cung cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số;

- Nâng cao tỷ lệ người dùng Internet nhất là người cao tuổi; rà soát nâng cao chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng các vùng trắng, vùng kém sóng trên đại bàn xã.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt để phục vụ chính quyền số.

- Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

**4. Chính quyền số**

***4.1. Ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp***

- Triển khai tổng thể các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết theo hình thức trực tuyến và sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích.

- Triển khai các giải pháp định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông qua định danh điện tử VNeID.

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết TTHC; thống nhất các TTHC để thực hiện trên toàn tỉnh, đảm bảo các thủ tục được đơn giản hóa phù hợp với hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Đẩy mạnh triển khai thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt đối với các TTHC phát sinh phí, lệ phí. Hỗ trợ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện các TTHC.

- Trang bị các trang thiết bị CNTT cần thiết cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công toàn trình và phục vụ người dân doanh nghiệp khi giao dịch.

- Triển khai tập trung thống nhất các kênh thông tin để tiếp nhận, xử lý ý kiến của người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện chuẩn hóa Trang thông tin điện tử đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; tăng cường cung cấp các nội dung, thông tin trên Trang thông tin điện tử đảm bảo đáp

ứng nhu cầu tìm kiếm, khai thác thông tin, trả lời kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

***4.2. Ứng dụng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị***

Khai thác và sử dụng hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh như: Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh, gửi nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số, hệ thống họp trực tuyến, hệ thống thông tin báo cáo...

**5. Dữ liệu số**

- Khai thác các ứng dụng, kết nối, chia sẻ dữ liệu các CSDL quốc gia, cơ sở dữ liệu, nền tảng số, sử dụng hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả Kho dữ liệu và Cổng chuyển đổi số của tỉnh; cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tới người dân và doanh nghiệp tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Sử dụng cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh (cơ sở dữ liệu: Dân cư, Cán bộ công chức, viên chức, Đất đai, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp, Đăng ký doanh nghiệp, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp…) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng các dịch vụ cơ bản, thiết yếu đến người dân, doanh nghiệp.

**6. Nền tảng số**

Tiếp tục khai thác và sử dụng hiệu quả các hệ thống nền tảng chuyển đổi số đã được triển khai: Nền tảng tổng hợp phân tích dữ liệu, Nền tảng bản đồ số, Nền tảng họp trực tuyến, Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa…

**7. Nhân lực số**

- Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng số, đảm bảo an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

- Tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đối số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, khai thác và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống như: y tế, giáo dục, liên lạc, du lịch, tìm kiếm, tra cứu thông tin… Thu hút nhân lực có kỹ năng trong lĩnh vực phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của địa phương.

**8. An toàn thông tin mạng**

- Tiếp tục rà soát, đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình "4 lớp". Sử dụng những phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng.

- Triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan Nhà nước của xã.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

**9. Phát triển kinh tế số, xã hội số**

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn về công tác chuyển đổi số. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số ứng dụng công nghệ số trên địa bàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của xã trên các sàn thương mại điện tử.

- Tiếp nhận và triển khai hệ thống đo lường kinh tế số theo hướng dẫn từ Sở Khoa học và Công nghệ.

- Xây dựng các mô hình chuyển đổi số thành công lan tỏa kinh nghiệm hay, cách làm tốt thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn xã đổi mới sáng tạo, tham gia chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet cáp quang băng rộng đến hộ gia đình và khuyến khích doanh nghiệp triển khai thanh toán điện tử.

- Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số, mỗi người dân đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số.

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông triển khai chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà như ứng dụng *"Bình dân học vụ số"* đến đại đa số người dân trên địa bàn xã. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Triển khai các giải pháp thương mại điện tử để kết nối người tiêu dùng, các nhà sản xuất và nhà phân phối.

**10. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

- Đẩy mạnh thông tin truyền thông sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng

dụng số với các nội dung thiết thực, hiệu quả, có kế hoạch, nội dung cụ thể.

- Xây dựng đa dạng các sản phẩm truyền thông để tuyên truyền chuyển đổi số (tin bài, phóng sự, hình ảnh…) thông qua nhiều hình thức linh hoạt, trực quan, dễ tiếp cận; tuyên truyền trên các loại hình báo chí, trang thông tin điện tử, thông tin cơ sở, các nền tảng mạng xã hội.

- Tổ chức triển khai chương trình *"Bình dân học vụ số"* và xây dựng các chương trình, triển khai hướng dẫn, tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn cho người dân sử dụng các dịch vụ số đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng. Tham gia các các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, công nghệ số nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công, từ đó nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò của các Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc tuyên truyền, phổ biến, chuyển tải các thông điệp thiết thực, gần gũi và kỹ năng số cơ bản thông qua các ấn phẩm tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số tiện ích.

## III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Bố trí một phần kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Lợi.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Văn phòng HĐND và UBND xã

Triển khai hiệu quả hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo thời gian thực, các công cụ phân tích dữ liệu, dự báo hỗ trợ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số. Phối hợp đảm bảo công tác an toàn an ninh mạng.

### 2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Tham mưu UBND xã, Ban chỉ đạo chuyển đổi số của xã chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thực chất, thiết thực hiệu lực, hiệu quả.

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các cơ quan, đơn vị; chủ động nắm bắt những khó khăn, vướng mắc đề xuất phương án giải quyết, báo cáo UBND xã, Ban chỉ đạo chuyển đổi số xem xét, quyết định.

- Phối hợp với các đơn vị bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên đại bàn xã tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng số và công tác an toàn, an ninh thông tin.

- Phối hợp với Trung tâm công ích xã trong công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống thông tin cơ sở, hệ thống loa truyền thanh, Trang thông tin điện tử, trang Fanpage của xã.

**3. Công an xã**

Triển khai các nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư đề án 06, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã, đảm bảo công tác an toàn an ninh mạng.

**4. Trung tâm Phục vụ hành chính công**

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp đẩy mạnh việc tiếp nhận, và giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa bộ TTHC; chuẩn hoá việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC.

**5. Phòng Kinh tế**

Căn cứ vào nguồn ngân sách, tham mưu cho UBND xã cân đối, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch này.

**6. Trung tâm công ích xã**

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, quảng bá, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động chuyển đổi số trên hệ thống loa truyền thanh, Trang thông tin điện tử, trang Fanpage của xã.

**7. Các ấp, Tổ chuyển đổi số cộng đồng**

Các ấp tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích của việc chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực của đời sống, nhằm nâng cao hiệu quả làm việc, rút ngắn thời gian giao dịch.

Tổ chuyển đổi số cộng đồng hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng định danh điện tử VNeID, Sổ sức khỏe điện tử…, các ứng dụng qua cổng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện chương trình *"Bình dân học vụ số"* ngay từ ấp nhằm xây dựng công dân số góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Vĩnh Lợi năm 2026. Yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT. ĐU, HĐND xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể CT-XH xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- CVP, PCVP HĐND và UBND xã;
- Các ấp trên địa bàn xã;
- Các Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Lưu: VT, PVHXH(Th), DT.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ VĨNH LỢI T. CÀ MAU

**Phan Thị Thu Trang**

# PHỤ LỤC
## CÁC NHIỆM VỤ, NỘI DUNG TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

*(Kèm theo Kế hoạch số 22 /KH-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi)*

| STT | Nhiệm vụ, nội dung trọng tâm | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|---|---|---|---|
| **I** | **Nâng cao nhận thức, tuyên truyền về chuyển đổi số** | | |
| 1. | Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số 10/10 | Trung tâm công ích | Phòng VH-XH |
| 2. | Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phổ cập kỹ năng số cho người dân | Trung tâm công ích | Phòng VH-XH |
| **II** | **Thể chế số** | | |
| 1. | Tham mưu UBND ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn xã | Phòng VH-XH | Cơ quan, đơn vị liên quan |
| 2. | Tham mưu UBND xã cử cán bộ công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức của xã do các Sở, Ban ngành triển khai. | Phòng VH-XH | Cơ quan, đơn vị liên quan |
| **III** | **Hạ tầng số** | | |
| 1. | Phối hợp với các đơn vị viễn thông triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...). | Doanh nghiệp viễn thông | Phòng VH-XH |
| **IV** | **Chính quyền số** | | |
| 1. | Triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến và qua dịch vụ Bưu chính công ích | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Cơ quan, đơn vị liên quan |
| 2. | Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết TTHC; chuẩn hoá việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử tiếp nhận, giải quyết TTHC | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Phòng VH-XH; Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Kinh tế. |
| 3. | Vận hành hệ thống thông tin giải quyết TTHC và Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Cơ quan, đơn vị liên quan |
| 4. | Duy trì Hệ thống họp trực tuyến phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành xã Vĩnh Lợi | Văn phòng HĐND và UBND | Cơ quan, đơn vị liên quan |

| STT | Nhiệm vụ, nội dung trọng tâm | Đơn vị | Đơn vị |
|---|---|---|---|
| 5. | Chuẩn hóa Trang thông tin điện tử trong các cơ quan nhà nước của tỉnh đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ | Phòng VH-XH | Cơ quan, đơn vị liên quan |
| **V** | **Dữ liệu số** | | |
| 1. | Cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tới người dân và doanh nghiệp tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số. | Phòng Kinh tế | Cơ quan, đơn vị liên quan |
| 2. | Triển khai các nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn | Công an xã | Cơ quan, đơn vị liên quan |
| **VI** | **Nền tảng số** | | |
| 1. | Vận hành hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) xã Vĩnh Lợi | Cơ quan, đơn vị liên quan | Phòng VH-XH |
| 2. | Tham mưu cử cán bộ tham gia Nền tảng học trực tuyến mở đại trà để người dân đều được học, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số | Cơ quan, đơn vị liên quan | Phòng VH-XH |
| **VII** | **Nhân lực số** | | |
| 1. | Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng số, đảm bảo an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp do các sở, ban, ngành tổ chức. | Phòng VH-XH | Cơ quan, đơn vị liên quan |
| 2. | Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng | Phòng VH-XH | Cơ quan, đơn vị liên quan |
| **VIII** | **An toàn thông tin** | | |
| 1. | Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin theo quy định | Văn phòng HĐND và UBND | Phòng VH-XH, Công an xã |
| **IX** | **Kinh tế số** | | |
| 1. | Triển khai chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số | Phòng Kinh tế | Cơ quan, đơn vị liên quan |
| 2. | Triển khai các giải pháp tăng cường triển khai thanh toán không dùng tiền mặt | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Cơ quan, đơn vị liên quan |
| **X** | **Xã hội số** | | |
| 1. | Triển khai phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử, hồ sơ bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt. | Trạm Y tế | Cơ quan, đơn vị liên quan |

| STT | Nhiệm vụ, nội dung trọng tâm | Đơn vị | Đơn vị |
|---|---|---|---|
| 2. | Khai thác sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) để bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số | Cơ quan, đơn vị liên quan | Phòng VH-XH |